

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHĨA ĐÀN
TỈNH NGHỆ AN**
Bản án số:58/2019/HSST
Ngày:25/10/2019

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA ĐÀN – TỈNH NGHỆ AN
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Viết Hà
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vi Văn Tiệp và bà Chu Thị Anh
Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: ông Nguyễn Ngọc Thanh - Cán bộ
Toà án nhân dân huyện Nghĩa Đàn – tỉnh Nghệ An.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Đàn – tỉnh Nghệ An tham
gia phiên toà: Bà Đào Giang Lệ - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nghĩa
Đàn – tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số
34/2019/HSST ngày 07 tháng 6 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử
số 57/2019/HSST-QĐ ngày 25 tháng 09 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Đình Phụng; tên gọi khác: không; sinh ngày: 26/04/1968; nơi
đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: xóm Hải Lộc, xã Nghĩa Lộc, huyện Nghĩa
Đàn, tỉnh Nghệ An; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; nghề
nghiệp: trồng trọt; trình độ văn hóa: lớp 7/10; con ông: Nguyễn Thái Mai (đã
chết) và bà: Lê Thị Ngân (đã chết); Vợ: Phùng Thị Hằng, sinh năm 1969, con:
có 04 con, lớn nhất sinh năm 1989, nhỏ nhất sinh năm 2000; Tiền án, tiền sự:
không; Nhân thân: Ngày 22/03/2007 bị TAND huyện Nghĩa Đàn xử phạt 07
tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “đánh bạc”. Ngày 24/09/2009 bị TAND
huyện Nghĩa Đàn xử phạt 15 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc” đã
được xóa án tích; Bị tạm giữ từ ngày 10/07/2019 đến ngày 16/07/2019 được tại
ngoại. Có mặt.

2. Lê Nguyên Chất; tên gọi khác: không; sinh ngày: 05/10/1990; nơi đăng
ký HKTT và chỗ ở hiện nay: xóm Sông Lim, xã Nghĩa Lộc, huyện Nghĩa Đàn,
tỉnh Nghệ An; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; nghề
nghiệp: trồng trọt; trình độ văn hóa: lớp 9/12; con ông: Lê Minh Huệ, sinh năm
1966 và bà Đào Thị Thanh, sinh năm 1968; Vợ: Bùi Thị Hiền, sinh năm 1993,
con: có 02 con, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2016; Tiền án, tiền
sự: không; Bị tạm giữ từ ngày 10/07/2019 đến ngày 16/07/2019 được tại ngoại.
Có mặt.

3. Hà Văn Linh; tên gọi khác: không; sinh ngày: 17/10/1987; nơi đăng ký
HKTT và chỗ ở hiện nay: xóm Hải Lộc, xã Nghĩa Lộc, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh
Nghệ An; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp:

trông trọt; trình độ văn hóa: lớp 9/12; con ông: Hà Văn Dũng, sinh năm 1950 và bà Đậu Thị Loan, sinh năm 1954; Vợ: Phạm Thị Thảo, sinh năm 1985, con: có 02 con, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: không; Bị tạm giữ từ ngày 10/07/2019 đến ngày 16/07/2019 được tại ngoại. Có mặt.

4. Lê Văn Thông; tên gọi khác: không; sinh ngày: 14/02/1975; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: xóm Hải Lào, xã Nghĩa Lộc, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: trông trọt; trình độ văn hóa: lớp 6/12; con ông: Lê Văn Xuân (đã chết) và bà Hà Thị Quý, sinh năm 1952; Vợ: Hồ Thị Hoa, sinh năm 1976, con: có 03 con, lớn nhất sinh năm 1996, nhỏ nhất sinh năm 2006; Tiền án, tiền sự: không; Bị tạm giữ từ ngày 10/07/2019 đến ngày 16/07/2019 được tại ngoại. Có mặt.

5. Hà Văn Bảo; tên gọi khác: không; sinh ngày: 29/07/1987; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: xóm Hải Lộc, xã Nghĩa Lộc, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: trông trọt; trình độ văn hóa: lớp 12/12; con ông: Hà Huy Thanh, sinh năm 1968 và bà Hồ Thị Lý, sinh năm 1967; Vợ: Lại Thị Danh, sinh năm 1987, con: có 02 con, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: không; Bị tạm giữ từ ngày 16/07/2019 đến ngày 19/07/2019 được tại ngoại. Có mặt.

6. Nguyễn Văn Hoan; tên gọi khác: không; sinh ngày: 23/02/1987; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: xóm Sơn Hải, xã Nghĩa Lộc, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: trông trọt; trình độ văn hóa: lớp 12/12; con ông: Nguyễn Văn Phan, sinh năm 1962 và bà Phan Thị Xuân, sinh năm 1964; Vợ: Nguyễn Thị Xuân, sinh năm 1986, con: có 03 con, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: không; Bị tạm giữ từ ngày 10/07/2019 đến ngày 16/07/2019 được tại ngoại. Có mặt.

7. Đào Văn Trung; tên gọi khác: không; sinh ngày: 05/10/1987; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: xóm Hải Lộc, xã Nghĩa Lộc, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: trông trọt; trình độ văn hóa: lớp 9/12; con ông: Đào Văn Lam, sinh năm 1957 và bà Bùi Thị Sự, sinh năm 1960; Vợ: Bùi Thị Hằng, sinh năm 1994, con: có 02 con, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: không; Bị tạm giữ từ ngày 10/07/2019 đến ngày 16/07/2019 được tại ngoại. Có mặt.

8. Lê Văn Ninh; tên gọi khác: không; sinh ngày: 14/04/1974; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: xóm Sông Lim, xã Nghĩa Lộc, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: trông trọt; trình độ văn hóa: lớp 6/12; con ông: Lê Văn Thuyết, sinh năm 1947 và bà Bùi Thị Nguyệt, sinh năm 1948; Vợ: Nguyễn Thị Chanh, sinh năm 1974, con: có 03 con, lớn nhất sinh năm 1993, nhỏ nhất sinh năm 1995; Tiền án, tiền sự: không; Bị tạm giữ từ ngày 10/07/2019 đến ngày 16/07/2019 được tại ngoại. Có mặt.

9. Nguyễn Văn Hưng; tên gọi khác: không; sinh ngày: 29/08/1985; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: xóm Hải Lộc, xã Nghĩa Lộc, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; nghề

nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: lớp 1/12; con ông: Nguyễn Đình Chiến, sinh năm 1956 và bà Hồ Thị Minh, sinh năm 1960; Vợ: Bùi Thị Nhung, sinh năm 1986, con: có 04 con, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: không; Bị tạm giữ từ ngày 16/07/2019 đến ngày 19/07/2019 được tại ngoại. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 10/07/2019 Nguyễn Đình Phượng, sinh năm 1968, trú tại xóm Hải Lộc, xã Nghĩa Lộc, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An ngồi chơi tại quán cà phê của gia đình mình cùng với Lê Văn Thông, Lê Nguyên Chắt và Đào Văn Trung. Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày Nguyễn Đình Phượng, Lê Văn Thông, Lê Nguyên Chắt và Đào Văn Trung cùng thống nhất rủ nhau đánh bạc bằng hình thức đánh bài Liêng. Nguyễn Đình Phượng thấy trên bàn bị a có bộ bài tú lơ khơ 52 quân nên cầm làm công cụ đánh bạc. Thấy nhà chị Ngô Thị Hương bên cạnh mở cửa không có ai ở nhà nên cùng nhau đi vào phòng khách để đánh bạc. Lúc này có Nguyễn Đình Phượng, Lê Văn Thông, Lê Nguyên Chắt và Đào Văn Trung tham gia đánh bạc bằng hình thức đánh Liêng. Quy định đặt cửa 10.000 đồng, phạt tối đa không quá 100.000 đồng. Khoảng 14 giờ 50 phút có Nguyễn Văn Hưng tham gia đánh. Đến khoảng 15 giờ có Hà Văn Bảo đi qua thấy nên cũng vào tham gia đánh bạc. Thời điểm này số tiền đánh bạc của 06 người là 5.780.000 đồng. Ngồi đánh được 30 phút thì Bảo về trước do có việc và mất 320.000 đồng. Khoảng 15 phút sau Nguyễn Văn Hưng cũng về, Hưng thắng bạc được 320.000 đồng. Đến khoảng 16 giờ thì có Hà Văn Linh, Lê Văn Ninh, Nguyễn Văn Hoan đến cùng tham gia đánh. Đến khoảng 17 giờ 30 phút thì bị công an bắt quả tang thu giữ tại chiếu bạc 7.420.000 đồng. Quá trình đánh bạc các bị cáo sử dụng số tiền đánh bạc như sau: Nguyễn Đình Phượng 2.200.000 đồng, Lê Nguyên Chắt 1.800.000 đồng, Lê Văn Thông 500.000 đồng, Đào Văn Trung 300.000 đồng, Lê Văn Ninh 1.300.000 đồng, Hà Văn Linh 900.000 đồng, Nguyễn Văn Hoan 420.000 đồng, Hà Văn Bảo 780.000 đồng, Nguyễn Văn Hưng 200.000 đồng. Tổng số tiền các bị cáo tham gia đánh bạc là 8.400.000 đồng.

Cáo trạng số 57/CT-VKS-HS ngày 24 tháng 09 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Đàn truy tố các bị cáo Nguyễn Đình Phượng, Lê Nguyên Chắt, Lê Văn Thông, Đào Văn Trung, Lê Văn Ninh, Hà Văn Linh, Nguyễn Văn Hoan, Hà Văn Bảo, Nguyễn Văn Hưng về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Nghĩa Đàn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình Phượng từ 12 – 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, Thời gian thử thách 24-30 tháng. Phạt tiền bổ sung 10 – 12 triệu đồng. Xử phạt bị cáo Lê Nguyên Chắt từ 9 – 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 – 24 tháng. Phạt tiền bổ sung từ 10 – 12 triệu đồng. Xử phạt bị cáo Hà Văn Linh từ 6 - 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 – 18 tháng. Phạt tiền bổ sung 10 – 12 triệu

đồng. Xử phạt bị cáo Lê Văn Ninh từ 6 - 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 – 18 tháng. Phạt tiền bổ sung 10 – 12 triệu đồng. Xử phạt Lê Văn Thông, Hà Văn Bảo mỗi bị cáo từ 9 – 12 tháng cải tạo không giam giữ. Khấu trừ thu nhập 10 – 15% hàng tháng. Xử phạt các bị cáo Đào Văn Trung, Nguyễn Văn Hưng, Nguyễn Văn Hoan mỗi bị cáo từ 6 – 9 tháng cải tạo không giam giữ. Khấu trừ thu nhập 10 – 15% hàng tháng. Về vật chứng: tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ. Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 8.400.000 đồng.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo đều nhận thấy hành vi của mình là sai, mong được Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nghĩa Đàn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Đàn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Đình Phụng, Lê Nguyên Chất, Lê Văn Thông, Đào Văn Trung, Lê Văn Ninh, Hà Văn Linh, Nguyễn Văn Hoan, Hà Văn Bảo, Nguyễn Văn Hưng đều khai nhận về hành vi phạm tội của mình cụ thể là từ 14 giờ ngày 10/7/2019 tại nhà chị Ngô Thị Hương thuộc xóm Hải Lộc, xã Nghĩa Lộc, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An. Nguyễn Đình Phụng, Lê Văn Thông, Lê Nguyên Chất, Đào Văn Trung rủ nhau cùng đánh bạc, sau đó có Hà Văn Bảo, Nguyễn Văn Hưng vào tham gia khoảng 30 phút thì về. Sau có Lê Văn Ninh, Hà Văn Linh, Nguyễn Văn Hoan vào tham gia đánh bạc đến khoảng 17 giờ 30 phút thì bị công an bắt quả tang thu giữ tại chiếu bạc 7.420.000 đồng và 52 quân bài. Quá trình đánh bạc các bị cáo sử dụng số tiền như sau: Nguyễn Đình Phụng 2.200.000 đồng, Lê Nguyên Chất 1.800.000 đồng, Lê Văn Thông 500.000 đồng, Đào Văn Trung 300.000 đồng, Lê Văn Ninh 1.300.000 đồng, Hà Văn Linh 900.000 đồng, Nguyễn Văn Hoan 420.000 đồng, Hà Văn Bảo 780.000 đồng, Nguyễn Văn Hưng 200.000 đồng. Tổng số tiền các bị cáo tham gia đánh bạc là 8.400.000 đồng. Như vậy Hội đồng xét xử đủ căn cứ kết luận các bị cáo Nguyễn Đình Phụng, Lê Nguyên Chất, Lê Văn Thông, Đào Văn Trung, Lê Văn Ninh, Hà Văn Linh, Nguyễn Văn Hoan, Hà Văn Bảo, Nguyễn Văn Hưng đã phạm tội ‘đánh bạc’ vi phạm khoản 1 điều 321 bộ luật hình sự như cáo trạng quy kết là có căn cứ pháp luật.

Xét hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Các bị cáo ý thức được hành vi đánh bạc của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Do vậy cần xét xử nghiêm minh.

Xét vai trò của từng bị cáo thì thấy: Trong vụ án này bị cáo Nguyễn Đình Phụng là bị cáo tham gia với vai trò tích cực nhất là người chuẩn bị công cụ

phương tiện tham gia từ đầu đến cuối với số tiền lớn hơn cho nên phải chịu trách nhiệm đầu tiên trong vụ án. Sau đó đến các bị cáo Lê Nguyên Chắt, Lê Văn Thông, Đào Văn Trung, Hà Văn Linh, Nguyễn Văn Hoan là các bị cáo tham gia với thời gian nhiều hơn và số tiền tương đối nhiều và cuối cùng các bị cáo Lê Văn Ninh, Hà Văn Bảo, Nguyễn Văn Hưng tham gia với thời gian ít hơn và số tiền không nhiều so với các bị cáo khác nên phải chịu trách nhiệm sau cùng trong vụ án.

Xét tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Xét tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo đều thật thà khai báo, ăn năn hối cải. Các bị cáo Lê Nguyên Chắt, Lê Văn Thông, Đào Văn Trung, Lê Văn Ninh, Hà Văn Linh, Nguyễn Văn Hoan, Hà Văn Bảo, Nguyễn Văn Hưng phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo Hà Văn Bảo, Nguyễn Văn Hưng sau khi phạm tội đã ra đầu thú. Hà Văn Linh, Nguyễn Đình Phụng có bố đẻ có công với nước được tặng thưởng huân, huy chương đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự i, s khoản 1 khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét nhân thân: bị cáo Nguyễn Đình Phụng đã hai lần bị kết án cụ thể: Ngày 22/03/2007 bị TAND huyện Nghĩa Đàn xử phạt 07 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “đánh bạc”. Ngày 24/09/2009 bị TAND huyện Nghĩa Đàn xử phạt 15 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc” đã được xóa án tích. Các bị cáo khác đều có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự.

Căn cứ vào quy định của Bộ luật Hình sự trên cơ sở cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra kết hợp với việc xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Xét thấy đối với bị Nguyễn Đình Phụng chỉ cần phạt tù nhưng cho hưởng án treo giao về cho địa phương giáo dục. Các bị cáo Lê Nguyên Chắt, Lê Văn Thông, Đào Văn Trung, Hà Văn Linh, Nguyễn Văn Hoan có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt có nơi cư trú rõ ràng do vậy chỉ cần phạt cải tạo không giam giữ giao về cho địa phương quản lý giáo dục cũng đủ điều kiện cải tạo đối với các bị cáo. Đối với bị cáo Lê Văn Ninh, Hà Văn Bảo, Nguyễn Văn Hưng tham gia với thời gian ít, có nhiều tình tiết giảm nhẹ do vậy chỉ cần xử phạt tiền là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Qua xác minh của cơ quan công an thấy các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, thu nhập thấp nên không cần thiết phạt bổ sung và khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: xét thấy 01 bộ bài Tú Lơ khơ là công cụ phạm tội không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với số tiền 8.400.000 đồng là số tiền các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ.

Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lý trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo bị cáo Nguyễn Đình Phụng, Lê Nguyên Chắt, Lê Văn Thông, Đào Văn Trung, Lê Văn Ninh, Hà Văn Linh, Nguyễn Văn Hoan, Hà Văn Bảo, Nguyễn Văn Hưng phạm tội “đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1 điều 321; các điểm s khoản 1 khoản 2 điều 51; điều 65 Bộ luật hình sự;

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình Phụng 07 (bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 14 tháng kể từ ngày tuyên án.

- Áp dụng khoản 1 điều 321; các điểm i,s khoản 1(khoản 2 đối với Hà Văn Linh) điều 51; điều 36 Bộ luật hình sự;

+ Xử phạt bị cáo Lê Nguyên Chắt 18 tháng cải tạo không giam giữ. Được trừ thời giam tạm giữ 06 ngày bằng 18 ngày cải tạo không giam giữ còn phải chấp hành 17 tháng 12 ngày. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan được giao quản lý giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

+ Xử phạt bị cáo Hà Văn Linh 15 tháng cải tạo không giam giữ. Được trừ thời giam tạm giữ 06 ngày bằng 18 ngày cải tạo không giam giữ còn phải chấp hành 14 tháng 12 ngày. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan được giao quản lý giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Hoan 12 tháng cải tạo không giam giữ. Được trừ thời giam tạm giữ 06 ngày bằng 18 ngày cải tạo không giam giữ còn phải chấp hành 11 tháng 12 ngày. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan được giao quản lý giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

+ Xử phạt bị cáo Đào Văn Trung 09 tháng cải tạo không giam giữ. Được trừ thời giam tạm giữ 06 ngày bằng 18 ngày cải tạo không giam giữ còn phải chấp hành 08 tháng 12 ngày. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan được giao quản lý giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

+ Xử phạt bị cáo Lê Văn Thông 09 tháng cải tạo không giam giữ. Được trừ thời giam tạm giữ 06 ngày bằng 18 ngày cải tạo không giam giữ còn phải chấp hành 08 tháng 12 ngày. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan được giao quản lý giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Giao các bị cáo Nguyễn Đình Phụng, Lê Nguyên Chắt, Lê Văn Thông, Đào Văn Trung, Hà Văn Linh, Nguyễn Văn Hoan về cho UBND xã Nghĩa Lộc, huyện Nghĩa Đàn, Nghệ An giám sát trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định tại điều 69 luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo vi phạm nghĩa vụ theo quy định của luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Áp dụng khoản 1 điều 321; các điểm i,s khoản 1 (khoản 2 đối với Hà Văn Bảo và Nguyễn Văn Hưng) điều 51; điều 35 Bộ luật hình sự;

- + Xử phạt tiền bị cáo Lê Văn Ninh 20.000.00đ (hai mươi triệu đồng) để sung quỹ nhà nước.
- + Xử phạt tiền bị cáo Hà Văn Bảo 20.000.00đ (hai mươi triệu đồng) để sung quỹ nhà nước.
- + Xử phạt tiền bị cáo Nguyễn Văn Hưng 20.000.00đ (hai mươi triệu đồng) để sung quỹ nhà nước.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, nếu người phải thi hành án chưa thi hành xong khoản tiền phải thi hành án thì còn phải chịu khoản tiền lãi suất của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trong trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài Tú lơ khơ gồm 52 quân; Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 8.400.000 (Tám triệu bốn trăm nghìn đồng) theo Biên bản giao nhận vật chứng vụ án ngày 25/09/2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nghĩa Đàn và Chi cục Thi hành án huyện Nghĩa Đàn.

- Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016: Buộc các bị cáo Nguyễn Đình Phụng, Lê Nguyên Chất, Lê Văn Thông, Đào Văn Trung, Lê Văn Ninh, Hà Văn Linh, Nguyễn Văn Hoan, Hà Văn Bảo, Nguyễn Văn Hưng mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện;
- Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND cấp xã nơi b/c cư trú;
- Sở Tư pháp;
- TAND tỉnh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Lê Viết Hà

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa